

Khu BTTN Bà Nà-Núi Chúa

Tên khác

Bà Nà

Tỉnh

Thành phố Đà Nẵng

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

15°57' - 16°08' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°49' - 108°04' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Bà Nà - Núi Chúa có trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định 194/CT ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 5.217 ha tại tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (Bộ NN và PTNT 1997).

Năm 1994, dự án đầu tư Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa đã được Sở Lâm nghiệp xây dựng. Dự án đầu tư này đề xuất thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 43.327 ha, có một phần diện tích thuộc huyện Hiên, tỉnh Quảng Nam và một phần thuộc thành phố Đà Nẵng. Dự án đầu tư này đã được UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) thông qua theo Thông tư số 2294/TT-UB, ngày 21/12/1994 (Anon. 1994).

Sau khi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tách thành tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng năm 1997, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa bị chia làm hai vùng. Vùng thuộc thành phố Đà Nẵng hiện vẫn đang được quản lý như một khu bảo tồn thiên nhiên với diện tích 8.838 ha bao gồm 3.589 ha phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, 5.189 ha phân khu phục hồi sinh thái và 70 ha phân khu hành chính dịch vụ. Ngoài ra, một vùng

đệm với diện tích 8.803 ha cũng được xác định (Ông Dũng, Phòng Quản lý Bảo vệ Rừng, Chi cục Kiểm lâm thành phố Đà Nẵng pers. comm.). Tuy nhiên, vùng bên phía tỉnh Quảng Nam, không còn được quản lý như một khu bảo tồn thiên nhiên từ năm 1997 (Ông Nguyên, Phòng Quản lý Bảo vệ Rừng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam pers. comm.).

Địa hình và thủy văn

Trung tâm của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa là núi Bà Nà, một đỉnh cao 1.487 m nằm trên ranh giới giữa tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Núi Bà Nà nằm ở phía đông nam của dãy núi chạy cắt ngang vùng miền Trung Việt Nam từ dãy Trường Sơn đến đèo Hải Vân. Tuy nhiên, núi Bà Nà và các sinh cảnh núi cao của nó lại cô lập với dãy núi này do sự có mặt một số vùng có độ thấp xen vào giữa.

Các sông suối hình thành ở phía tây bắc của khu bảo tồn chảy vào sông Ca Đê rồi đổ ra phía bắc vịnh Đà Nẵng, trong khi các sông hình thành ở phía nam và đông của khu bảo tồn thiên nhiên chảy vào sông Yên và đổ ra phía nam của vịnh Đà Nẵng.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật tự nhiên chính hiện có ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa là rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng thường xanh đất thấp đặc trưng bởi sự hiện diện của các loài họ Dầu Dipterocarpaceae vốn không xuất hiện ở rừng thường xanh núi thấp. Rừng thường xanh núi thấp ưu thế bởi các họ Long não Lauraceae, Dẻ Fagaceae và Kim giao Podocarpaceae. Các vùng rừng đã bị phát quang hiện đang được thay thế bởi trảng cây bụi và rừng bạch đàn. Rừng trên đỉnh Bà Nà hiện đã bị phá hủy hoàn toàn do chất độc hóa học trong chiến tranh chống Mỹ và hiện đã bị thay thế bằng các trảng cỏ (Hill *et al.* 1996).

Theo dự án đầu tư, có 543 loài thực vật bậc cao có mạch đã được ghi nhận tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa. Trong số đó có 12 loài có trong *Sách Đỏ Việt Nam*, trong đó có Trắc *Dalbergia cochinchinensis*, Kim giao *Decussocarpus fleuryi*, Sơn đào *Melanorrhoea usitata* và Dầu đọt tím *Dipterocarpus grandiflorus* (Anon. 1994).

Cũng theo dự án đầu tư, có 61 loài thú, 178 loài chim, 17 loài bò sát được ghi nhận tại Bà Nà - Núi Chúa. Trong số đó có một số loài quan trọng về mặt bảo tồn như Hươu đầm lầy *Axis porcinus* và Trĩ sao *Rheinardia ocellata* (Anon. 1994). Nhiều loài đã được liệt kê trong dự án đầu tư sau đó cũng được ghi nhận trong các đợt khảo sát của Frontier - Việt Nam trong các năm 1994 và 1995. Báo cáo này cũng ghi nhận 472 loài thực vật bậc cao có mạch, 29 loài thú, 106 loài chim, 20 loài bò sát, sáu loài lưỡng thê, 33 loài cá và 126 loài bướm cho vùng (Hill *et al.* 1996). Tuy vậy, các điều tra thực địa sâu hơn cần được tiến hành, nhất là để xác định hiện trạng của các loài quan trọng về mặt bảo tồn.

Các vấn đề về bảo tồn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa nằm gần trung tâm dân cư là thành phố Đà Nẵng, đường đến khu vực này tương đối tốt. Việc khai thác lâm sản diễn ra phổ biến và ở mức không

bền vững. Hoạt động săn bắn đe dọa trực tiếp đến số lượng nhiều loài chim và thú đang bị đe dọa tuyệt chủng như Gấu ngựa *Ursus thibetanus* và Trĩ sao *Rheinardia ocellata* (Hill *et al.* 1996).

Trước đây, rừng ở Bà Nà - Núi Chúa đã từng là đối tượng khai thác của các lâm trường. Trong khi hoạt động khai thác thương mại đã dừng hẳn, việc khai thác trái phép trên quy mô nhỏ của người dân địa phương vẫn còn tiếp diễn. Thu hái song mây cũng diễn ra ở mức không bền vững. Trước đây, khai thác vàng và các khoáng sản khác đã từng diễn ra trong khu bảo tồn thiên nhiên, theo một số nguồn tin thì khai thác vônphram vẫn đang xảy ra (Hill *et al.* 1996).

Các giá trị khác

Rừng ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa bảo vệ vùng đầu nguồn của sông Ca Đê và sông Yên. Các con sông này là nguồn cung cấp nước quan trọng cho nhu cầu sinh hoạt, thủy lợi và công nghiệp của thành phố Đà Nẵng.

Năm 1919, người Pháp đã xây dựng trạm nghỉ mát ở đỉnh núi Bà Nà (Hill *et al.* 1996). Trong những năm gần đây, một trung tâm du lịch đã được tái lập và đang được quy hoạch để phát triển lớn hơn với 1 khách sạn 3 sao, 20 nhà nghỉ và các tiện nghi vui chơi giải trí khác (Việt Nam News 2000). Hill *et al.* (1996) đã khuyến cáo rằng việc phát triển du lịch cũng là mối đe dọa tiềm ẩn đối với tính đa dạng sinh học của khu bảo tồn thiên nhiên.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1994) [Investment plan for Ba Na-Nui Chua Nature Reserve, Quang Nam-Da Nang province]. Da Nang: Quang Nam-Da Nang Provincial Department of Forestry. In Vietnamese.

Eve, R. (1996) Bach Ma, Hai Van, Ba Na: why protect them?. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project. In English and French.

Eve, R. (1996) Bach Ma, Hai Van, Ba Na: why protect them?. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project. In English and Vietnamese.

Eve, R. (undated) [Bach Ma, Hai Van and Ba Na: important areas for the conservation of endemic galliformes in Vietnam]. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project. In Vietnamese.

Ghazoul, J., Le Mong Chan and Liston, K. (1994) Scientific report for Ba Na Nature Reserve, Vietnam. Hanoi: SEE Vietnam Forest Research Programme.

Hill, M. J. and Monastyrskii, A. L. (1999) Butterfly fauna of protected areas in north and central Vietnam collections 1994-1997. Atalanta 29: 185-208.

Hill, M., Le Mong Chan and Harrison E-M. (1996) Ba Na Nature Reserve: site description and conservation evaluation. London: Society for Environmental Exploration.

Le Mong Chan (undated) Some primary information on forest status and flora in the national park of Ba Be (Cao Bang), the natural reserves of Ba Na (Quang Nam-Da Nang) and Hoang Lien (Lao Cai). Unpublished report to Xuan Mai Forestry College.

Le Vu Khoi (2000) The biodiversity of the terrestrial vertebrates in Bana Nature Reserve (Quang Nam province and Da Nang city). Tap Chi Sinh Hoc [Journal of Biology] 22(15)CD: 154-163. In Vietnamese.

Vietnam News (2000) Foreign investment urged for Ba Na tourist park. Vietnam News 25 November 2000.